

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26- 5-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Lã Anh Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 291/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị T, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ H (cũ là tổ H 1), phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số nhà 130, ngõ 3, tổ Đ 5, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Trần Đình T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà 28, tổ H (cũ là tổ H 1), phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 12 tháng 01 năm 2023, bản tự khai ngày 06 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị T trình bày:

Chị và anh Trần Đình T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 24 tháng 5 năm 2013. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2021 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, khiến cho cuộc sống vô cùng mệt mỏi. Vì vậy, chị đã chuyển ra ngoài ở và sống ly thân với anh T1 từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Trần Đình T1.

Về con chung: Chị và anh T1 có 03 con chung là Trần Thị Kỳ D, sinh ngày 26/8/2014, Trần Đình H, sinh ngày 24/12/2016 và Trần Đình D1, sinh ngày 12/4/2020, hiện đang sống với anh T1. Khi ly hôn, để tránh làm xáo trộn cuộc sống học tập của các con nên chị đồng ý giao cả 03 con chung cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo và giấy triệu tập cho bị đơn là anh Trần Đình Thịnh; anh T1 đã nhận được các văn bản tố tụng này, nhưng không đến Tòa án mà có bản tự khai đề ngày 05 tháng 4 năm 2023 gửi cho Tòa án ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Anh và chị Ngô Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống thời gian đầu bình thường. Tuy nhiên khoảng 03 năm trở lại đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn, hoàn cảnh gia đình đông con, vợ chồng lại không có việc làm ổn định. Chị T không chịu đựng được nên đã bỏ nhà đi nơi khác ở gần 03 năm nay, để lại 03 con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý, vì anh cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Nhưng anh không đến Tòa mà để chị T tự giải quyết đơn phương.

Về con chung: Anh và chị T có 03 con chung là Trần Thị Kỳ D, sinh ngày 26/8/2014, Trần Đình H, sinh ngày 24/12/2016 và Trần Đình D1, sinh ngày 12/4/2020. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung đến khi thành niên. Vì thực tế sau khi chị T bỏ nhà đi đến nay, các con vẫn sống cùng với anh ổn định. Anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo kết quả xác minh: Quá trình chung sống, chị Trần Thị T và anh Trần Đình T1 có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có

sự bất đồng về quan điểm, lối sống. Chị T và anh T1 có 03 con chung hiện sống với anh T1, còn chị T đã chuyển đi nơi khác ở gần 03 năm nay.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

* Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Trần Đình T1.
- Về nuôi dưỡng con: Giao 03 con chung là Trần Thị Kỳ D, sinh ngày 26/8/2014, Trần Đình H, sinh ngày 24/12/2016 và Trần Đình D1, sinh ngày 12/4/2020 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T1 không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
- Về chia tài sản: Chị T và anh T1 không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
- Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần Đình T1, hiện cư trú tại: Số nhà 28, tổ H (cũ là tổ H 1), phường T, quận K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, tại phiên tòa, anh Trần Đình T1 vắng mặt không có lý do, chị Ngô Thị T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Trần Đình T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 24 tháng 5 năm 2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, Quyền số 01-2013 nên là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị T, anh T1 và

trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm và lối sống. Vì thế đã khiến cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau và đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2021 đến nay. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của chị T về việc ly hôn với anh T1 là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh T1 có 03 con chung là Trần Thị Kỳ D, sinh ngày 26/8/2014, Trần Đình H, sinh ngày 24/12/2016 và Trần Đình D1, sinh ngày 12/4/2020. Hội đồng xét xử thấy, hiện cả 03 cháu đang sống với anh T1 ổn định, anh T1 cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung khi ly hôn. Mặc dù cháu D và cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn, nhưng do 02 cháu hiện đang học gần nhà, sống cùng bố và ông bà nội nên cần giao các cháu cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng để tránh làm xáo trộn cuộc sống, học tập của các cháu. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc giao cả 03 con chung cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Chị T và anh T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Trần Đình T1.
2. Về nuôi con chung: Giao 03 con chung là Trần Thị Kỳ D, sinh ngày 26/8/2014, Trần Đình H, sinh ngày 24/12/2016 và Trần Đình D1, sinh ngày

12/4/2020 cho anh Trần Đình T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T1 không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về chia tài sản: Chị T và anh T1 không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0003736 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường T;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

